

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đại cương về công nghệ tài chính (Fintech)		
Mã học phần:	233_DFB0530	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_DFB0530_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày**

Cách thức nộp bài phần tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường
-------------	--------------	--------------------	--	----------------	----------------	----------------------

						mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Phân tích được cách vận hành một hợp đồng thông minh cũng như các ứng dụng phi tập trung, công nghệ cho vay thay thế, P2P, đánh giá được tác động của chúng đối với mô hình ngân hàng truyền thống.		70	Từ 1 đến 20	7.0	PI 3.2
CLO 3	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận hợp lý về các vấn đề thực tiễn.		20	Tự luận	2.0	PI 5.3
CLO 6	Ý thức tuân thủ luật pháp, thể hiện sự hiểu biết và đánh giá cao các ý nghĩa đạo đức trong các quyết định.		10	Tự luận	1.0	PI 9.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi – 0.35 điểm/câu)****Câu 1**

Ứng dụng thanh toán trực tuyến nào phổ biến trong fintech?

- A. PayPal
- B. Netflix
- C. Instagram
- D. Spotify

ANSWER: A

Câu 2

Công nghệ nào giúp xác định danh tính và bảo mật trong fintech?

- A. Biometrics
- B. Robotics
- C. Virtual Reality
- D. Artificial Intelligence

ANSWER: A

Câu 3

Công nghệ nào giúp xác định rủi ro và đánh giá tín dụng trong fintech?

- A. Machine Learning
- B. Virtual Reality
- C. Augmented Reality
- D. Cloud Computing

ANSWER: A

Câu 4

eKYC (electronic Know Your Customer) là gì?

- A. Quy trình nhận dạng kỹ thuật số được sử dụng để xác minh danh tính của các cá nhân từ xa
- B. Hệ thống điện tử giám sát các giao dịch tài chính từ xa
- C. Một loại nền tảng tài chính trực tuyến đăng nhập bằng cách xác thực sinh trắc học
- D. Mạng xã hội trực tuyến dùng để nhận dạng khách hàng

ANSWER: A

Câu 5

“Công nghệ cho phép các bên thứ ba truy cập vào dữ liệu mở hay truy cập bảo mật đến các dữ liệu đóng của một tổ chức khi được sự đồng ý của chủ sở hữu dữ liệu và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan” được gọi là gì?

- A. Giao diện lập trình ứng dụng (API)
- B. Định danh, xác thực bằng phương pháp điện tử (eKYC)
- C. Mạng ngang hàng phi tập trung (DPPN)
- D. Công nghệ sinh trắc học (Biometric)

ANSWER: A

Câu 6

Công nghệ nào giúp tự động hóa các quy trình tài chính trong fintech?

- A. Robotic Process Automation
- B. Virtual Assistant
- C. Voice Recognition
- D. Chatbot

ANSWER: A

Câu 7

Công nghệ nào giúp xác định giao dịch gian lận và bảo vệ an toàn tài chính trong fintech?

- A. Fraud Detection Technology
- B. Virtual Reality
- C. Augmented Reality
- D. Blockchain

ANSWER: A

Câu 8

Lợi ích chính của Fintech là gì?

- A. Cải thiện hiệu quả và khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính.
- B. Tăng chi phí cho các dịch vụ tài chính
- C. Giảm tính minh bạch và an toàn của các giao dịch tài chính
- D. Tăng nguy cơ gian lận và rửa tiền trong hệ thống tài chính.

ANSWER: A

Câu 9

Mối quan hệ giữa Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big data) là gì?

- A. Dữ liệu lớn được sử dụng để đào tạo các thuật toán AI và cải thiện hiệu suất của chúng
- B. AI và Big Data là những công nghệ không liên quan, không có kết nối
- C. AI là một nhánh trực thuộc Dữ liệu lớn
- D. AI chỉ được sử dụng để lưu trữ và quản lý dữ liệu trong hệ thống Dữ liệu lớn

ANSWER: A

Câu 10

Hành vi nào sau đây không được khuyến khích vì dẫn đến những sai lệch trong các mô hình học máy?

- A. Chủ động thay đổi dữ liệu theo ý muốn chủ quan của người dùng
- B. Sử dụng mẫu đa dạng và mang tính đại diện cao cho việc đào tạo máy
- C. Đảm bảo đo lường dữ liệu chính xác và khách quan
- D. Gắn nhãn phù hợp và khách quan cho các tập dữ liệu

ANSWER: A

Câu 11

Blockchain là gì?

- A. Một loại cơ sở dữ liệu phi tập trung và an toàn.
- B. Một loại tiền tệ kỹ thuật số được sử dụng để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ trực tuyến.
- C. Một nền tảng giao dịch trực tuyến cho các nhà đầu tư chứng khoán.
- D. Một quy định của chính phủ nhằm kiểm soát hoạt động của các công ty tiền điện tử.

ANSWER: A

Câu 12

Trí tuệ nhân tạo và Dữ liệu lớn kết hợp như thế nào để mang lại khả năng cá nhân hóa người dùng?

- A. Dữ liệu lớn được sử dụng để đào tạo các thuật toán AI điều chỉnh trải nghiệm cá nhân hóa cho từng người dùng
- B. AI sử dụng Dữ liệu lớn để tạo đề xuất chung cho tất cả người dùng
- C. AI xử lý dữ liệu một cách riêng biệt, không cần sử dụng Dữ liệu lớn trong việc cá nhân hóa người dùng
- D. Phân tích dữ liệu lớn thay thế hoàn toàn AI trong việc cung cấp nội dung được cá nhân hóa

ANSWER: A

Câu 13

Tại sao khó đưa ra quy định cho lĩnh vực FinTech?

- (1) FinTech là một nhóm khó định nghĩa
- (2) Công nghệ FinTech thay đổi và đổi mới nhanh chóng
- (3) Thẩm quyền quản lý xuyên quốc gia không chắc chắn

Hãy chọn đáp án đúng nhất:

- A. (1), (2), (3)
- B. (1), (2)
- C. (2), (3)
- D. (1), (3)

ANSWER: A

Câu 14

Câu nào sau đây đúng về SHA-256?

- A. SHA-256 có khả năng chống va chạm, nghĩa là hai đầu vào của SHA-256 rất khó tạo ra cùng một đầu ra
- B. Tính năng ẩn SHA-256 khiến mọi người khó sử dụng Bitcoin hơn
- C. SHA-256 là hàm băm mật mã biến đầu vào thành Bitcoin
- D. Không gian đầu ra của SHA-256 lớn hơn không gian đầu vào

ANSWER: A

Câu 15

Fintech có tác động như thế nào đến nền kinh tế?

- A. Dẫn đến tăng trưởng kinh tế và tạo ra việc làm.
- B. Khiến nền kinh tế trở nên kém ổn định và dễ bị tổn thương hơn.
- C. Dẫn đến phân phối thu nhập không đồng đều và gia tăng bất bình đẳng.
- D. Không có tác động đáng kể đến nền kinh tế.

ANSWER: A

Câu 16

RegTech là gì?

- A. Ngành công nghiệp công nghệ cao mới nổi tập trung vào việc sử dụng công nghệ để cải thiện hiệu quả và tuân thủ quy định trong ngành dịch vụ tài chính.
- B. Một thuật ngữ chung cho các khoản đầu tư mạo hiểm vào các công ty khởi nghiệp công nghệ tài chính.
- C. Một loại tiền tệ kỹ thuật số được sử dụng để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ trực tuyến.
- D. Một quy định của chính phủ nhằm kiểm soát hoạt động của các công ty công nghệ tài chính.

ANSWER: A

Câu 17

Ai là người tạo ra Bitcoin?

- A. Danh tính của người tạo ra Bitcoin, được biết đến với tên bí danh Satoshi Nakamoto, vẫn chưa được tiết lộ.
- B. Vitalik Buterin, người sáng lập Ethereum.
- C. Một nhóm các nhà phát triển phần mềm ẩn danh.
- D. Ngân hàng Trung ương Hoa Kỳ.

ANSWER: A

Câu 18

Sự khác biệt chính giữa AI và ML là gì?

- A. AI là một khái niệm rộng lớn bao gồm nhiều lĩnh vực con, trong khi ML là một lĩnh vực con cụ thể của AI tập trung vào việc học máy.
- B. AI tập trung vào việc tạo ra các cỗ máy có thể suy nghĩ như con người, trong khi ML tập trung vào việc phát triển các thuật toán học hỏi từ dữ liệu.
- C. AI đòi hỏi kiến thức chuyên môn về khoa học máy tính, trong khi ML có thể được thực hiện bởi những người có ít kinh nghiệm lập trình hơn.
- D. AI chỉ được sử dụng trong nghiên cứu, trong khi ML được sử dụng trong nhiều ứng dụng thực tế.

ANSWER: A

Câu 19

Một ví dụ về ứng dụng AI trong đời thực là gì?

- A. Tất cả các câu trả lời trên
- B. Sử dụng nhận dạng khuôn mặt để bảo mật điện thoại thông minh và máy tính.
- C. Sử dụng trợ lý ảo như Siri và Alexa để thực hiện các tác vụ và trả lời câu hỏi.
- D. Sử dụng xe tự lái để di chuyển an toàn và hiệu quả hơn.

ANSWER: A

Câu 20

Thẻ tín dụng kiếm được doanh thu như thế nào?

- A. Phí giao dịch từ người bán, và lãi suất người tiêu dùng thanh toán chậm
- B. Lãi suất người tiêu dùng thanh toán chậm
- C. Quảng cáo
- D. Phí giao dịch từ người bán

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm (Mỗi câu 1 điểm)

1. Thảo luận về tác động của AI và ML đối với việc đánh giá tín dụng tại các ngân hàng hiện nay. (1 điểm)
2. Hãy so sánh các phương pháp đánh giá tín dụng truyền thống và phương pháp dựa trên AI. (1 điểm)
3. Đồng thời chỉ ra những ưu điểm và thách thức của việc áp dụng AI trong lĩnh vực này ? SV trình bày và đưa ra giải pháp cụ thể (1 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.35	
II. Tự luận		3.0	
SV cần trình bày được tác động của AI và ML đối với việc đánh giá tín dụng tại các ngân hàng		1.0	
So sánh phương pháp đánh giá tín dụng truyền thống và phương pháp dựa trên AI		1.0	
Những ưu điểm và thách thức của việc áp dụng AI trong lĩnh vực này ? Đưa ra được giải pháp		1.0	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề


Nguyễn Ngọc Chánh


Nguyễn Ngọc Chánh